

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC MẦM NON**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** GIÁO DỤC HỌC MẦM NON  
(PRESCHOOL EDUCATION)

**Mã số:** TMGDMN.083

**2. Số tín chỉ:** 03

**3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Hệ chính quy

**4. Phân bổ thời gian:**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15			0	15
2	11			8	18
3	10			10	20

**5. Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã hoàn thành học phần Tâm lý học trẻ em

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức: Sinh viên nắm được một cách hệ thống các kiến thức về những vấn đề lý luận chung của giáo dục mầm non; các nhiệm vụ, nội dung, phương pháp giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; các hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ ở trường mầm non; nội dung hình thức, hình thức, phương pháp phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ; công tác chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào trường phổ thông.

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ ở trường mầm non: Tổ chức hoạt động chơi tập, tổ chức hoạt động ở góc, tổ chức ngày lễ ngày hội, tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ...

- Thái độ: Giáo dục cho sinh viên ý thức, trách nhiệm trong công việc, góp phần rèn luyện những phẩm chất đạo đức cần thiết của người giáo viên như: lòng yêu nghề, mến trẻ, tính kiên trì, cẩn thận, có ý thức phê bình và tự phê bình.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động và đời sống cho trẻ mẫu giáo.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Nội dung học phần: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của giáo dục học mầm non; nhiệm vụ giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non: Bản chất, nội dung, nguyên tắc, hình thức, phương pháp và các điều kiện giáo dục trẻ lứa tuổi nhà trẻ và lứa tuổi mẫu giáo; Chương

trình giáo dục mầm non; Những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non; nội dung và hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình; tính kế thừa của giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần này sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Về kiến thức: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình môn học.

- Về các điều kiện khác: Đảm bảo giờ học trên lớp, thái độ học tập nghiêm túc, nghiên cứu giáo trình và những tài liệu khác để làm các bài tập thực hành, thảo luận, bài kiểm tra, bài tiểu luận... theo quy định và yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ, sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân, phải tham gia học trên lớp ít nhất 80% số tiết của học phần.

### 9. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

Đình Văn Vang (2011), *Giáo dục học trẻ em*, NXB Giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Đào Thanh Âm (chủ biên) (2008), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Bộ GD & ĐT (2009), *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục.

[3] Nguyễn Ánh Tuyết (2003), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ khi lên lớp, kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần.

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia học trên lớp: 80% thời gian quy định - Chuẩn bị bài đầy đủ - Tích cực thảo luận, thực hành	Quan sát, điểm danh, sản phẩm học tập	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài kiểm tra - Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ nhà trẻ - Tổ chức hoạt động học tập cho trẻ	-Viết	

	mẫu giáo - Chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông		
3	Thực hành: - Tổ hoạt động chơi – tập cho trẻ nhà trẻ, hoạt động góc cho trẻ mẫu giáo. - Tổ chức hoạt động ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non.	Giảng viên quan sát và chấm điểm sản phẩm hoạt động của sinh viên	
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi giữa kì		Không
5	Thi kết thúc học phần	Thi viết, tiểu luận hoặc vấn đáp	

### 11. Thang điểm:

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi Kết thúc HP
Trọng số	5%	30%	65%

### 12. Nội dung chi tiết học phần

#### CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG CỦA GIÁO DỤC HỌC MẦM NON (02 LT)

- 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp của giáo dục học mầm non
- 1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của giáo dục mầm non
- 1.3. Bậc học mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân

#### CHƯƠNG 2. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRẺ EM LỨA TUỔI MẦM NON (10 LT)

- 2.1. Những cơ sở khoa học của việc giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non
- 2.2. Một số đặc điểm tăng trưởng và phát triển của trẻ lứa tuổi mầm non
- 2.3. Nhiệm vụ giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non

#### CHƯƠNG 3: NHỮNG HÌNH THỨC TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG VÀ HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ EM Ở TRƯỜNG MẦM NON (17 LT, 18 TH)

- 3.1. Tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ em lứa tuổi mầm non
- 3.2. Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ
- 3.3. Hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo
- 3.4. Tổ chức hoạt động học tập cho trẻ mẫu giáo
- 3.5. Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non
- 3.6. Thực hành:
  - Tổ chức hoạt động chơi – tập cho trẻ nhà trẻ

- Tổ chức hoạt động góc cho trẻ mẫu giáo.
- Tổ chức hoạt động ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non.

#### CHƯƠNG 4: PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG GIÁO DỤC TRẺ LỨA TUỔI MẦM NON (02 LT)

- 4.1. Giáo dục gia đình và ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của trẻ em
- 4.2. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ em

#### CHƯƠNG 5: CHUẨN BỊ CHO TRẺ LỨA TUỔI MẪU GIÁO VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG (04 LT)

- 5.1. Sự cần thiết phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông
- 5.2. Một số quan điểm sai lệch về việc chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông
- 5.3. Nội dung chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông.

*Quảng Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2016*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**